



BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340122

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: **51**/QĐ-CĐBC ngày **14** tháng **3** năm 2025
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM*

Thành phố Hồ Chí Minh, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Thương mại điện tử.

Mã ngành, nghề: 6340122.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Đối tượng tuyển sinh:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

Thời gian khóa học: 2,5 năm học.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Thương mại điện tử trình độ cao đẳng là ngành, nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử như điện thoại, máy fax, các phương tiện thanh toán điện tử và máy tính có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Dựa trên các phương tiện này, người làm ngành, nghề thương mại điện tử sẽ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, mua bán cổ phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá trực tuyến, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, mua sắm công cộng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Ngoài ra người làm ngành, nghề thương mại điện tử còn thực hiện các công việc khác phục vụ cho các hoạt động giao dịch thương mại được thành công như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, lập các báo cáo khảo sát, nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.

Điều kiện và môi trường làm việc: Các hoạt động thương mại điện tử được thực hiện ở các doanh nghiệp, tổ chức với điều kiện môi trường làm việc nhiều biến động, có cạnh tranh, có quan hệ giao dịch với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, có tính chuyên nghiệp. Để làm được nghề Thương mại điện tử cần biết sử dụng thành thạo các công cụ, thiết bị điện tử, mạng internet để thực hiện hành vi mua, bán hàng hóa.



2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Thương mại điện tử hướng đến mục tiêu đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế, các kiến thức chuyên môn và vận hành các mô hình kinh doanh trên mạng Internet.

Người học có khả năng thực hành nghề như: Quản lý website; xây dựng kế hoạch; thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động digital marketing. Người học có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, có kỹ năng giao tiếp và tự học tập để thích ứng với môi trường luôn thay đổi hiện nay. Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có thể tham gia vào các hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp, quản lý và vận hành hệ thống thương mại điện tử hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Xác định được những mục tiêu, yêu cầu của dự án thương mại điện tử; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự án; xác định được các điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện dự án; phân tích được các loại rủi ro đối với hoạt động của một dự án;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa, mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức vận hành, khai báo thông tin, các quy định của pháp luật quốc tế đối với bộ chứng từ, thủ tục, quy trình vận chuyển riêng trong mỗi hình thức vận chuyển khác nhau; mô tả được bộ chứng từ xuất nhập khẩu.

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công, phân luồng, dịch chuyển hồ sơ của khách hàng; kiểm soát được tiến trình, trạng thái của các giao dịch dịch vụ công giao dịch Chính phủ điện tử;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng được các phương pháp giám sát dự án và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm khai báo hải quan trực tuyến;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục,...;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch Thương mại điện tử;
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng;
- Thiết lập và quản lý website;
- E- Marketing;
- Thanh toán điện tử;
- Thông quan điện tử.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.520/99 (giờ/tín chỉ).
- Số lượng môn học: 31.
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435/19 (giờ/tín chỉ).
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 2.085/80 (giờ/tín chỉ).
- Khối lượng lý thuyết: 756 (giờ); thực hành, thực tập: 1.764/99 (giờ/tín chỉ).

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
2	NLCB-02	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.
3	NLCB-03	Thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.
4	NLCB-04	Hiểu biết và tuân thủ pháp luật Việt Nam.
5	NLCB-05	Nhận thức các vấn đề quốc phòng, an ninh và vận dụng các kiến thức, kỹ năng quân sự đã học vào cuộc sống.
6	NLCB-06	Hiểu biết các môn thể dục thể thao và vận dụng vào cuộc sống để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.
7	NLCB-07	Vận dụng kiến thức giao tiếp vào cuộc sống, công việc.
8	NLCB-08	Hiểu biết về các mô hình kinh doanh điện tử.
9	NLCB-09	Quy trình giao dịch trực tuyến.
10	NLCB-10	Các hình thức thanh toán điện tử.
11	NLCB-11	Bảo mật thông tin, và xu hướng phát triển của thị trường thương mại điện tử.
12	NLCB-12	Thành thạo trong việc sử dụng các công cụ tìm kiếm, nền tảng giao dịch thương mại điện tử, các phần mềm quản lý bán hàng và thanh toán điện tử.
13	NLCB-13	Có khả năng giao tiếp qua các kênh trực tuyến như email, chat, và các nền tảng mạng xã hội.
14	NLCB-14	Biết sử dụng các công cụ để theo dõi và phân tích hiệu quả giao dịch trực tuyến.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
15	NLCL-01	Trình bày và áp dụng kinh doanh có trách nhiệm.
16	NLCL-02	Đặt hàng và nhận hàng mới.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
17	NLCL-03	Tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng.
18	NLCL-04	Xúc tiến và quảng bá bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử.
19	NLCL-05	Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng.
20	NLCL-06	Sử dụng các kỹ thuật công nghệ hỗ trợ kinh doanh thương mại điện tử.
21	NLCL-07	Quản lý đơn hàng, xử lý khiếu nại, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao dịch.
22	NLCL-08	Kỹ năng tạo dựng và duy trì mối quan hệ khách hàng thông qua các kênh trực tuyến, chăm sóc khách hàng, giải đáp thắc mắc và thúc đẩy sự hài lòng của khách hàng.
23	NLCL-09	Phát triển chiến lược marketing qua các nền tảng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, sử dụng công cụ SEO, SEM và các chiến lược tiếp thị mạng xã hội.
24	NLCL-10	Nắm rõ các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo mật thông tin cá nhân, và các quy định liên quan đến giao dịch thương mại điện tử.
25	NLCL-11	Hiểu rõ các quy trình thanh toán, thu chi và kiểm soát tài chính trong các giao dịch điện tử.
III	Năng lực nâng cao	
26	NLNC-01	Phát triển nghề nghiệp.
27	NLNC-02	Thực hiện và vận hành các hoạt động chính yếu trong kinh doanh thương mại điện tử.
28	NLNC-03	Thiết lập các chính sách và quy trình trong thương mại điện tử.
29	NLNC-04	Thiết kế, khai thác, sử dụng, bảo trì Website thương mại.
30	NLNC-05	Kỹ năng phân tích dữ liệu và ra quyết định..
31	NLNC-06	Khả năng xây dựng và phát triển các nền tảng thương mại điện tử.
32	NLNC-07	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý đội nhóm.
33	NLNC-08	Quản lý quan hệ đối tác và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
34	NLNC-09	Chiến lược tối ưu hóa chuyển đổi và nâng cao trải nghiệm người dùng.
35	NLNC-10	Quản lý hoạt động thương mại điện tử.
36	NLNC-11	Lập kế hoạch Marketing trên Internet.
37	NLNC-12	Xúc tiến, quảng bá và bán hàng.
38	NLNC-13	Quản lý thanh toán điện tử.

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH1109028	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
MH1109029	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109030	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
II	Các môn học chuyên môn	80	2.085	566	1.473	46
II.1	Môn học cơ sở	21	390	228	142	20
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104302	Chuỗi cung ứng căn bản	3	45	41	2	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104257	Thương mại điện tử (TMĐT)	4	75	43	30	2
II.2	Môn học chuyên môn	43	1.365	200	1.151	14
MH1104309	Tiếng Anh chuyên ngành (TMĐT)	3	60	28	30	2
MH1104238	Vận tải và giao nhận hàng hóa	3	75	13	60	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104258	Thư tín thương mại	4	75	43	30	2
MH1104310	Thanh toán điện tử	4	75	43	30	2
MH1104260	Thiết kế và quản trị website	3	75	15	58	2
MH1104261	Quan hệ chăm sóc khách hàng	3	75	15	58	2
MH1104262	Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa	4	75	43	30	2
MH1104263	Thực tập doanh nghiệp 1 (TMĐT)	5	225	0	225	0
MH1104264	Thực tập doanh nghiệp 2 (TMĐT)	6	270	0	270	0
MH1104265	Thực tập tốt nghiệp (TMĐT)	8	360	0	360	0
II.3	Môn học tự chọn, nâng cao	16	330	138	180	12
	Nhóm 1 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)	4	60	52	4	4
MH1104245	Định hướng nghề nghiệp	2	30	26	2	2
MH1104246	Giao tiếp trong kinh doanh	2	30	26	2	2
MH1104247	Kỹ năng học tập online	2	30	26	2	2
MH1104248	Đàm phán kinh doanh quốc tế	2	30	26	2	2
	Nhóm 2 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)	6	120	56	60	4
MH1104249	Khởi sự kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104250	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104251	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104252	Nghiệp vụ quảng cáo	3	60	28	30	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
	Nhóm 3 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)	6	150	30	116	4
MH1104266	An toàn mạng và chữ ký số	3	75	15	58	2
MH1104267	Digital Marketing	3	75	15	58	2
MH1104268	Rủi ro và bảo hiểm	3	75	15	58	2
MH1104269	Quản trị vận hành	3	75	15	58	2
Tổng cộng		99	2.520	723	1728	69

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực Thương mại điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

Lớp học được tổ chức theo từng môn học dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ. Hiệu trưởng quy định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng bảo đảm lớp học tích hợp, thực hành không quá 18 người học đối với nghề bình thường; không quá 10 người học đối với ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Những trường hợp đặc biệt sẽ do đơn vị chức năng đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Một năm tổ chức 3 học kỳ chính. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học, mô-đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học, mô-đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học, mô-đun có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

- Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập của trường:

+ Thời gian giảng dạy, học tập được thực hiện trong thời gian từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện, cụ thể: Buổi sáng từ 7h10 đến 11h10; Buổi chiều từ 13h00 đến 17h00;

+ Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của trường, do Hiệu trưởng quyết định;

+ Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

Căn cứ vào số lượng người học, số lớp học cần tổ chức trong học kỳ, Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học, các Khoa phối hợp sắp xếp thời khóa biểu các lớp.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định.

7.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Thương mại điện tử và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành. 



SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số **51** /QĐ-CĐBC ngày **14** tháng **3** năm 2025 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Thương mại điện tử
Mã ngành, nghề: 6340122

